

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 548/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện tại: 129 T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

- **Chị Vũ Thu T1**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: 129 T, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/5/2021 tại UBND phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 có 01 con chung là: cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29/9/2021. Khi ly hôn, anh T, chị T1 thỏa thuận chị T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn A. Anh T cấp dưỡng cho cháu Tuấn A, mức cấp dưỡng là: 05 (Năm) triệu đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 29/9/2021. Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho chị Vũ Thu T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tuấn A 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Tuấn A thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thu T1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034830 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (để ghi vào sổ hộ tịch số 17 ngày 02/5/2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thiệu Nghĩa